



Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tăng điểm nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/4/2019		•	
Tuần 8/4-12/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều đã tăng được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.45 điểm); VHM (+0.61 điểm); VCB (+0.45 điểm); PLX (+0.23 điểm); VRE (+0.21 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.9 điểm); SAB (-0.35 điểm); MBB (-0.32 điểm); BID (-0.26 điểm); CTG (-0.11 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành truyền thông và tiện ích, thanh khoản giảm nhẹ có so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,564.96 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 3.99 điểm. Thị trường có 158 mã tăng và 129 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.35 điểm, đóng cửa tại 989.26 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.45 điểm lên 107.87 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 52.63 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (80.89 tỷ), VJC (31.3 tỷ) và FLC (17.87 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 13.17 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như GAS, VHM và VCB. Trong phiên chiều, đã tăng tiếp tục được cải thiện bởi lực mua tăng nhẹ ở các mã cổ phiếu trên. Theo quan điểm của BSC, thị trường vẫn chưa cho thấy dấu hiệu tăng điểm rõ ràng, thanh khoản vẫn tiếp tục thấp, tâm lý chờ đợi tiếp tục bao phủ thị trường. Nhà đầu tư nên cân trọng quan sát diễn biến kinh tế chính trị khu vực và thế giới, nhất là trước các thông tin tiêu cực bởi tâm lý thị trường đang khá yếu, thiếu dòng tiền hỗ trợ.

Phân tích kỹ thuật:

CMG_Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

TIỀN ẦN...

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

989.26

Giá trị: 2564.96 tỷ

2.35 (0.24%)

Khối ngoại (ròng): -52.63 tỷ

HNX-INDEX

107.87

Giá trị: 355.93 tỷ

0.45 (0.42%)

Khối ngoại (ròng): 13.17 tỷ

UPCOM-INDEX

56.93

Giá trị: 238.97 tỷ

0.07 (0.12%)

Khối ngoại (ròng): 4.1 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.0	-0.18%
Giá vàng	1,289	-0.28%
Tỷ giá USD/VND	23,200	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	25,995	-0.15%
Tỷ giá JPY/VND	20,769	-0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GAS	48.2	VNM	80.9
CII	18.6	VJC	31.3
KBC	13.6	FLC	17.9
VHM	12.8	HCM	13.3
CTD	9.7	HDB	12.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

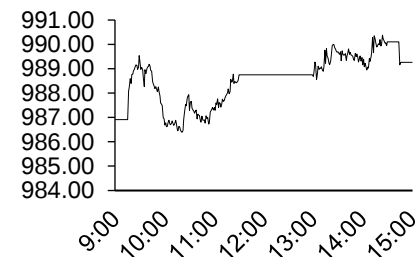
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	0.8	140.7	139.59	137.00	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	6.0	136.3	134.66	120.00	MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
VIC	1.2	115.1	113.71	113.10	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	2.6	112.8	112.25	109.77	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GAS	3.8	103.8	96.40	95.60	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.1	100.5	98.98	96.40	MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	1.8	92.6	90.06	87.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	0.9	88.3	83.26	82.10	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.3	84.1	83.57	82.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCS	0.9	70.8	60.96	62.50	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

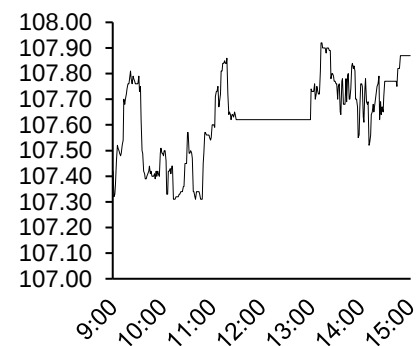
CMG_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

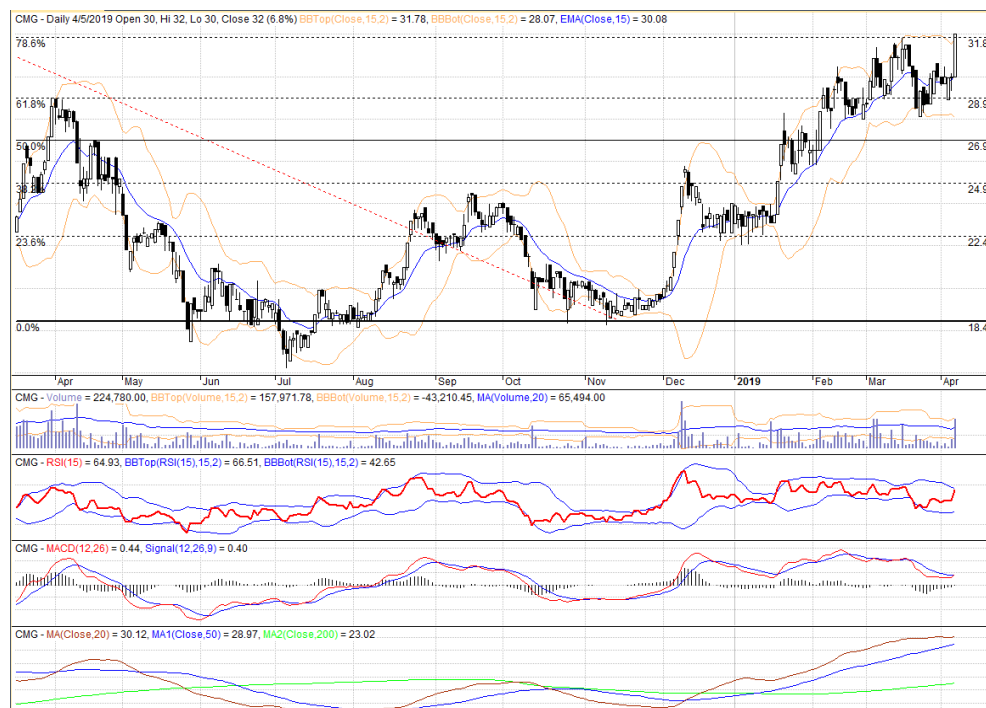
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI tăng mạnh.
- Đường MAS: 3 đường MA đều có xu hướng tăng.

Nhận định: CMG đang tạo thành mô hình 2 đáy tại ngưỡng 28 và 29 (Fibonacci 61.8%).

Ngưỡng đáy sau cao hơn đáy trước tạo đà cho xu hướng tăng giá. Tuy chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ở trạng thái tích lũy sau khi chạm kênh hỗ trợ 29 nhưng thanh khoản trong phiên hồi phục hôm nay tăng mạnh và nằm trên mức trung bình 20 phiên. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá khi chưa có tín hiệu đảo chiều. Như vậy, CMG sẽ tăng trở về ngưỡng giá 35.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	888.0	0.0%	-37.1%
VN30F1906	884.1	-70.8%	-70.8%
VN30F1909	885.0	0.0%	23.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	88	0.6	0.4
GAS	104	2.5	0.3
VHM	93	0.7	0.3
NVL	57	1.1	0.3
MWG	84	0.7	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	136	-1	-1.1
MBB	22	-2	-0.8
SAB	248	-1	-0.2
TCB	25	0	-0.2
VJC	113	0	-0.1

TIỀN ĂN...

Nguồn: Sưu tầm

Trong sòng bạc, một người đàn ông tàn tạ đến gần một ông ăn mặc sang trọng bảo:

- Thưa ông, đã ba hôm nay tôi chưa được ăn gì cả, xin ông giúp cho.

Ông nhà giàu cau mày:

- Được, tôi sẽ cho ông \$20 đô la, nhưng làm sao tôi biết chắc được ông dùng số tiền này để ăn hay để đánh bài.

- Không đâu thưa ông, tôi dùng số tiền này để ăn đấy... vì tiền đánh bài... thì tôi đã có rồi.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.1	0.7%	0.8	1,620	1.3	6,696	12.6	4.2	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	100.5	-0.5%	1.0	730	1.1	5,909	17.0	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	93.7	-0.3%	1.3	2,855	0.1	1,519	61.7	4.5	24.8%	7.3%
PVI	Bảo hiểm	39.6	1.5%	0.7	398	0.3	2,230	17.8	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	115.1	0.0%	1.1	15,972	1.2	1,271	90.6	6.5	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.8	0.8%	1.1	3,625	2.3	1,228	29.2	2.9	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.9	1.1%	0.8	2,302	0.8	3,529	16.1	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	32.4	1.9%	1.1	436	1.2	5,753	5.6	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	23.3	3.3%	1.4	354	1.3	3,415	6.8	1.6	48.5%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.5	0.7%	1.3	609	0.8	2,611	10.5	1.5	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	37.7	-0.9%	1.0	267	0.1	5,067	7.4	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.6	0.0%	1.5	363	0.7	2,650	10.4	2.3	58.7%	23.1%
FPT	Công nghệ	47.8	0.0%	0.9	1,275	1.3	4,280	11.2	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	0.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	103.8	2.5%	1.5	8,638	3.8	5,877	17.7	4.4	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.4	1.0%	1.5	3,126	2.1	3,203	19.2	3.5	11.3%	18.1%
PVS	Dầu khí	22.4	1.8%	1.7	465	4.2	2,185	10.3	0.9	26.1%	9.5%
BSR	Dầu khí	13.0	-1.5%	0.8	1,752	0.6	1,163	11.2	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	119.0	-0.8%	0.6	676	0.1	4,445	26.8	5.0	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	18.6	-1.1%	0.7	316	0.3	1,667	11.2	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.1	0.0%	0.7	210	0.1	1,113	8.2	0.8	3.0%	9.5%
VCB	Ngân hàng	68.1	0.6%	1.3	10,982	1.4	4,060	16.8	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.1	-0.7%	1.6	5,210	1.1	2,152	16.3	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.9	-0.5%	1.6	3,545	2.3	1,454	15.1	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	20.1	0.3%	1.2	2,142	1.6	2,989	6.7	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.2	0.5%	1.2	2,035	2.8	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.2	0.0%	1.1	1,638	1.0	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.0	0.0%	0.9	174	0.1	5,224	9.4	1.6	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	21.3	1.4%	1.2	833	0.1	732	29.1	1.6	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.5	0.3%	1.0	3,001	2.6	4,037	8.1	1.7	39.9%	23.6%
HSG	Thép	9.3	0.2%	1.5	155	1.1	355	26.2	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	136.3	-1.2%	0.7	10,320	6.0	5,294	25.7	9.2	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	248.0	-0.7%	0.8	6,915	0.1	6,426	38.6	10.6	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	88.3	0.6%	1.2	4,465	0.9	4,580	19.3	3.5	42.6%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.9	3.3%	0.6	430	1.5	447	42.2	1.8	10.8%	4.1%
ACV	Vận tải	82.0	-1.2%	0.8	7,762	0.3	1,883	43.5	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	112.8	-0.4%	1.1	2,656	2.6	9,632	11.7	4.4	21.1%	42.6%
HVN	Vận tải	41.0	0.0%	1.7	2,528	0.5	1,747	23.5	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	27.0	2.3%	0.9	349	0.6	6,153	4.4	1.4	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.6	1.2%	0.7	203	0.5	2,317	7.2	1.2	33.5%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	70.8	2.6%	0.9	483	0.9	5,917	12.0	4.1	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.2	0.0%	0.9	394	1.0	1,254	16.1	1.4	14.9%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	0.3%	0.8	269	0.2	1,681	9.6	1.2	6.0%	12.4%
CTD	Xây dựng	140.7	-0.1%	0.8	467	0.8	18,357	7.7	1.4	47.3%	18.8%
VCG	Xây dựng	27.5	8.7%	1.2	528	1.8	1,021	26.9	1.8	0.0%	7.5%
CII	Xây dựng	25.2	2.0%	0.5	271	0.6	368	68.5	1.3	53.7%	1.8%
POW	Điện	15.4	1.0%	0.6	1,568	1.1	716	21.5	1.5	14.9%	6.8%
NT2	Điện	27.2	1.5%	0.6	340	0.2	2,618	10.4	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	103.80	2.47	1.46	845350.00
VHM	92.60	0.65	0.61	454260.00
VCB	68.10	0.59	0.45	477530.00
PLX	61.40	0.99	0.24	773290.00
VRE	35.80	0.85	0.21	1.47MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	27.50	8.70	0.15	1.60MLN
PVS	22.40	1.82	0.10	4.34MLN
SHN	9.30	9.41	0.09	62300.00
VCS	70.80	2.61	0.06	292900.00
INN	33.00	8.20	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	136.30	-1.23	-0.90	1.02MLN
SAB	248.00	-0.72	-0.35	13040.00
MBB	22.15	-2.21	-0.33	2.88MLN
BID	35.05	-0.71	-0.26	737650.00
CTG	21.90	-0.45	-0.11	2.35MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.50	-1.32	-0.10	698300.00
PTI	18.00	-7.22	-0.03	300.00
HGM	41.00	-6.82	-0.02	100.00
VGP	19.30	-9.81	-0.01	300.00
DIH	34.50	-9.92	-0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FCN	16.05	7.00	0.03	2.04MLN
LGC	28.40	6.97	0.11	10.00
DTT	10.75	6.97	0.00	10.00
TNI	10.75	6.97	0.01	1.12MLN
VAF	10.90	6.86	0.01	80.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.40	33.33	0.00	288500.00
DPS	0.70	16.67	0.00	169500.00
HKB	0.80	14.29	0.00	38200.00
DCS	0.90	12.50	0.01	245800.00
INC	8.80	10.00	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
OGC	4.95	-6.95	-0.03	2.76MLN
RIC	6.22	-6.89	0.00	260.00
AGF	5.02	-6.86	0.00	1340.00
HVX	3.57	-6.79	0.00	210.00
TNT	2.10	-6.25	0.00	121810.00

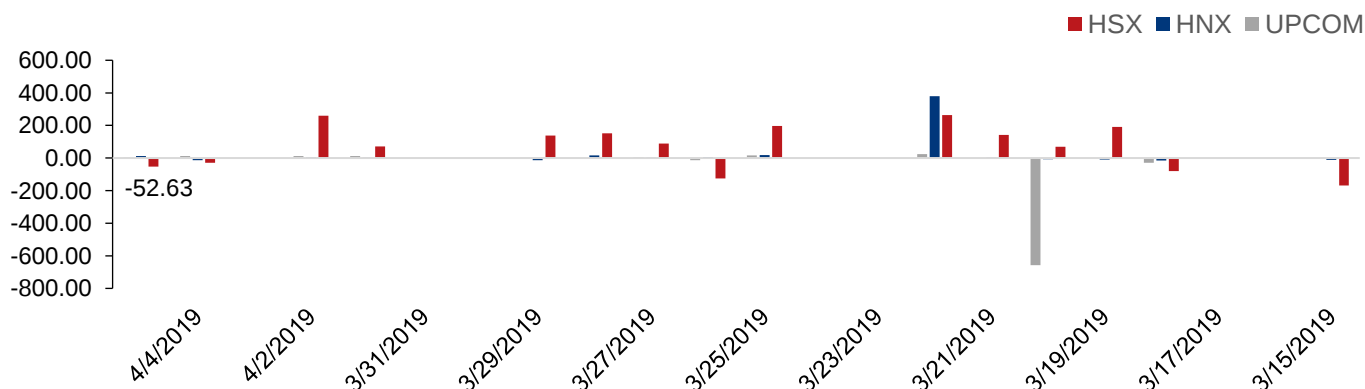
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.80	-11.11	0.00	66500.00
BXH	12.60	-10.00	0.00	1000.00
DIH	34.50	-9.92	-0.01	100.00
VXB	10.90	-9.92	0.00	200.00
BBS	8.20	-9.89	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	23.3	3,415	6.8	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	140.7	18,357	7.7	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.3	5,710	5.5	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.6	2,317	7.2	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.2	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.4	2,487	10.2	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	27.0	6,153	4.4	1.4	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.9	447	42.2	1.8	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.9	4,785	11.1	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.3	4,580	19.3	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	100.5	5,909	17.0	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	47.8	4,280	11.2	2.4	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.5	1,187	18.1	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	31.9	4,070	7.8	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	26.7	4,811	5.6	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	140.7	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.6	7,493	5.7	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.0	6,153	4.4	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.3	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	89.5	17,768	5.0	1.3	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express DGC 2019Q1	20/2/2019	KQKD 2018 DTT và LNTT của DGC lần lượt đạt 6,062 tỷ (+869.1% YoY) và 916 tỷ (+533% YoY) do công ty sát nhập với CTCP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai từ Q3.2018. Đồng thời, sản lượng phốt pho tăng do trong năm 2018, CTCP Phốt pho Apatit VN (DGC sở hữu 51%) đã đưa vào vận hành 2 lò phốt pho vàng với công suất 20,000 tấn/năm, đóng góp thêm 1,300 tỷ DT và 100 tỷ LN mỗi năm cho DGC.
Express FPT 2019Q1	29/1/2019	Khuyến nghị MUA. Kế hoạch kinh doanh 2019 công ty đặt tăng trưởng 16%, chủ yếu do chi phí tăng khi phải ghi nhận chi phí lợi thế thương mại và M&A. Hiện tại, công ty đang tìm kiếm các đối tác nhằm phục vụ M&A tại Nhật Bản. Xuất khẩu phần mềm ghi nhận DT và LNTT lần lượt đạt 8,443 tỷ (+ 35% YoY) và 1,360 tỷ (+ 27% YoY). các dự án liên quan đến Chuyển đổi số (chủ yếu là MES và Automotive) ghi nhận doanh thu 1,679 tỷ (+31% YoY). Tuy nhiên, DT dự án Chuyển đổi số trong Q4.2018 chỉ ghi nhận 501 tỷ (+14% YoY), mức tăng trưởng rất thấp so với các quý còn lại.
Express GEX 2019Q1	15/2/2019	Dự báo doanh thu của GEX năm 2019 sẽ đạt mức 15,524 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ở mức 1,500 tỷ đồng. KQKD quý 4 và cả năm 2018. Quý 4 2018, doanh thu của GEX đạt 3,650 tỷ đồng (+10% yoy). Lợi nhuận sau thuế đạt mức 330.6 tỷ đồng (+20% yoy). Lũy kế cả năm 2018, doanh thu của GEX đạt mức 13,700 tỷ đồng (+14.3% yoy), lợi nhuận sau thuế đạt mức 1282 tỷ đồng (+41% yoy).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

